

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 219/2017/DS-ST

Ngày: 14/12/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *N đơn:* Ông Võ Văn N, sinh năm 1947; địa chỉ: Số 258, tổ 7, ấp BQ, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn N1, sinh năm 1975 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Số 77, tổ 3, ấp BC2, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Ông N có mặt, anh N1 và chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* N đơn ông Võ Văn N trình bày ý kiến:

Vào ngày 05/6/2017 âm lịch, vợ chồng Huỳnh Văn N1, Đỗ Thị H có đến hỏi vay của ông N số tiền 100.000.000đ. Đến ngày 12/7/2017 âm lịch vợ chồng N1 và H tiếp tục hỏi vay thêm số tiền 380.000.000đ, do vợ chồng N1 và H là cháu ruột nên không tính lãi. Mục đích vay để thuê đất sản xuất nông nghiệp, hai bên thỏa thuận sau khi thu hoạch mùa vụ xong thì vợ chồng N1 và H sẽ trả lại cho ông N số tiền nêu trên. Tuy nhiên từ khi vay cho đến nay là quá thời hạn nhưng vợ chồng N1 và H chưa trả cho ông N được đồng nào. Nay ông N khởi kiện yêu cầu vợ chồng N1 và H phải trả lại số tiền nợ vay 480.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn: Vợ chồng anh Huỳnh Văn N1 và chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 22/10/2017 và giấy xác nhận nợ ngày 22/10/2017 đều thừa nhận có vay của ông Võ Văn N số tiền 480.000.000đ vào các ngày 05/6/2017 âm lịch vay 100.000.000đ và ngày 12/7/2017 âm lịch vay 380.000.000đ, nhưng do làm ăn thua lỗ nên mất khả năng thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể theo đơn khởi kiện ông Võ Văn N kiện yêu cầu vợ chồng anh Huỳnh Văn N1 và chị Đỗ Thị H trả cho ông N số tiền nợ vay 480.000.000đ, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc loại kiện về tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú, hơn nữa giao dịch dân sự cũng thực hiện tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ kiện không bắt buộc phải thông qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn nên ông Võ Văn N làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn đúng quy định.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay ông N có mặt, vợ chồng anh N1, chị H vắng mặt lần thứ hai không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N1, chị H là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.5] Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy, vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản giữa ông Võ Văn N với vợ chồng anh Huỳnh Văn N1, chị Đỗ Thị H thực tế đã xảy ra, cụ thể vào ngày 05/6/2017 âm lịch, vợ chồng anh N1, chị H vay của ông N số tiền 100.000.000đ và ngày 12/7/2017 âm lịch vay thêm số tiền 380.000.000đ, nhưng từ khi vay đến nay chưa thanh toán cho ông N số tiền vay nói trên là vi phạm nghĩa vụ nên việc ông N kiện yêu cầu vợ chồng anh N1, chị H phải có trách nhiệm trả số tiền nợ vay 480.000.000đ cho ông N là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với phần lãi suất ông N không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng anh N1, chị H là người có lỗi trong vụ kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn N đối với vợ chồng anh Huỳnh Văn N1, chị Đỗ Thị H.

Buộc vợ chồng anh Huỳnh Văn N1, chị Đỗ Thị H có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn N số tiền 480.000.000đ (bốn trăm tám chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Vợ chồng anh N1, chị H phải chịu 23.200.000đ (hai mươi ba triệu, hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu